

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Về việc: Tổ chức Hội thảo Công bố

Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2020

CÙNG CỐ ĐIỂM TỰA TÀI KHÓA CHO PHÁT TRIỂN

Sáng ngày 17/06/2020, tại Khách sạn Sheraton, Hà Nội, Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội) và Viện Friedrich Naumann Foundation (FNF) Việt Nam phối hợp tổ chức Hội thảo công bố **Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2020**.

Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2020 có chủ đề *Cùng cố Điểm tựa Tài khóa cho Phát triển* nhằm tập trung vào việc xem xét chính sách thuế trong bối cảnh nguồn thu ngân sách suy giảm trong hội nhập quốc tế. Sự chuyển hướng thương mại, dòng vốn đầu tư và đặc biệt là chuỗi cung ứng toàn cầu đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, khiến viễn cảnh thế giới trở nên bất trắc hơn bao giờ hết, đồng thời đặt khu vực Đông Nam Á trước những bài toán lớn. Việt Nam tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng và ngày càng nhạy cảm với biến động bên ngoài. Trên cơ sở đó, hệ thống thuế của Việt Nam có thể bị bào mòn nhanh chóng dưới áp lực cạnh tranh quốc tế. Báo cáo năm nay, bên cạnh việc nhận định, đánh giá tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam, sẽ đi sâu vào phân tích và đánh giá hệ thống thuế tại Việt Nam trong bối cảnh khu vực và thế giới, từ đó chỉ ra các cơ hội, thách thức của hệ thống tài khóa trong việc đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững nền kinh tế trong bối cảnh mới.

Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam, được công bố lần đầu tiên năm 2009, là chuỗi báo cáo được xuất bản hàng năm nhằm tổng kết các vấn đề kinh tế lớn một năm qua, đồng thời thảo luận về viễn cảnh kinh tế năm tới và đề xuất các chính sách liên quan.

Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam là sản phẩm chính trong chương trình nghiên cứu chiến lược của Đại học Quốc gia Hà Nội về **"Lý thuyết và chính sách kinh tế vĩ mô trong điều kiện hội nhập kinh tế của Việt Nam"**.

Sự kiện Hội thảo công bố Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2020 do Viện Friedrich Naumann tại Việt Nam tài trợ.

Báo cáo năm nay do TS. Nguyễn Đức Thành và PGS.TS. Phạm Thế Anh đồng chủ biên, là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu cũng như cho tất cả những ai quan tâm đến các vấn đề về kinh tế vĩ mô tại Việt Nam.

Thành phần tham dự buổi Hội thảo gồm nhiều lãnh đạo và đại diện của các cơ quan chính phủ, cơ quan hoạch định chính sách, cơ quan lý luận và nghiên cứu trong nước và quốc tế, lãnh đạo các trường đại học và viện nghiên cứu, đại diện của nhiều sứ quán, các tổ chức phát triển quốc tế tại Việt Nam, các nhà tài trợ quốc tế, các Hội và Hiệp hội, các doanh nghiệp, ngân hàng và các cơ quan thông tấn báo chí.

Báo cáo được cập nhật thông tin và số liệu đến hết tháng 12 năm 2019, một số vấn đề thời sự được cập nhật đến hết Quý 1 năm 2020.



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

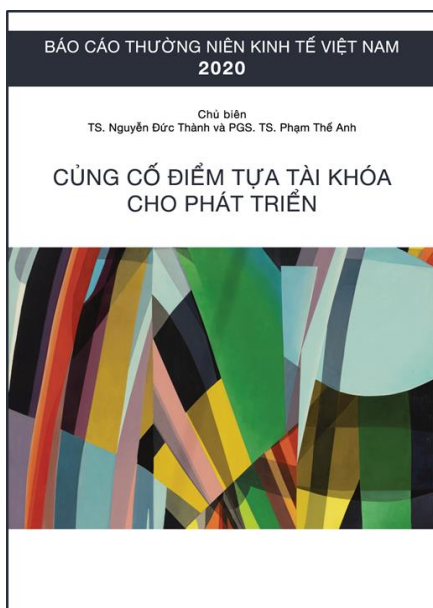


FRIEDRICH NAUMANN
FOUNDATION For Freedom.
Vietnam

Báo cáo tiếng Việt đầy đủ sẽ được dự kiến xuất bản vào tháng 9 năm 2020. Báo cáo tiếng Anh dự kiến sẽ được xuất bản và phát hành rộng rãi trên thị trường quốc tế vào cuối tháng 12 năm 2020.

Mọi ý kiến trao đổi và góp ý về nội dung chuyên môn của *Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2020* xin được gửi tới TS. Nguyễn Đức Thành, tại địa chỉ email: nguyen.ducthanh@vepr.org.vn

Để biết thêm thông tin về Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam hoặc các sự kiện có liên quan xin truy cập website của VEPR tại địa chỉ www.vepr.org.vn, liên hệ VEPR hotline 0975608677, email: info@vepr.org.vn hoặc theo dõi Facebook fanpage của VEPR <https://www.facebook.com/VEPRinstitute/>



Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2020 bao gồm 7 Chương và 2 Phụ lục.

Chương 1, "**Tổng quan kinh tế thế giới 2019**" tóm lược bức tranh kinh tế trên toàn cầu trong năm 2019. Kinh tế và thương mại thế giới đã bộ lộ những dấu hiệu chững lại trong năm 2019, trước khi đại dịch Covid-19 phủ bóng đen lên toàn cầu từ đầu năm 2020. Kinh tế thế giới tiếp tục trải qua nhiều khó khăn với những rủi ro từ địa chính trị, sự khó đoán định liên quan đến tranh chấp thương mại giữa Mỹ và các nước đối tác, đặc biệt căng thẳng Mỹ - Trung tiếp tục gia tăng sau các ảnh hưởng của đại dịch. Dự báo thương mại, đầu tư và tăng trưởng toàn cầu tiếp tục thu hẹp đáng kể trong năm 2020. Tuy nhiên, dịch bệnh cũng là cơ hội để tái cấu trúc nền kinh tế theo những hướng hoàn toàn mới. Giảm cách xã hội và làm việc từ xa có thể thay đổi thói quen làm việc của nhân loại và mang đến các động lực mới cho tăng trưởng dưới những hình thức mới.

Chương 2, "**Tổng quan kinh tế Việt Nam 2019**" cung cấp một cái nhìn và đánh giá toàn cảnh về kinh tế Việt Nam trong năm 2019. Nhìn chung, nền kinh tế chứng kiến không ít những thành tựu, tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Quốc hội đề ra cho năm. Tuy nhiên, những thành công này đang dựa trên một nền tảng vĩ mô còn thiếu chắc chắn và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cơ cấu kinh tế còn thiếu vững chắc với khu vực DN tư nhân ở dưới mức tiềm năng và phải chịu nhiều rào cản từ môi trường thể chế và kinh doanh trong nước. Chính sách tài khóa không tạo nên những thay đổi tích cực trong cơ cấu thu ngân sách, trong khi nợ công cao, thâm hụt ngân sách không nhiều chuyển biến và khối tài sản nhà nước ngày càng thu hẹp. Điều này đồng nghĩa với việc Việt Nam đang thiếu đệm tài khóa để đối phó với các cú sốc bên ngoài.

Chương 3, "**Đặc điểm của thu ngân sách Việt Nam trong bối cảnh hội nhập**", nhằm làm nổi bật những xu thế thay đổi của nguồn thu thuế dưới sức ép hội nhập và cạnh tranh quốc tế. Xét về cơ cấu thu thuế, tỷ trọng thuế gián thu trong tổng thu thuế đã tăng mạnh lên mức hơn 60%, còn thuế trực thu đã giảm xuống mức dưới 40% (mặc dù tăng mạnh về số tuyệt đối). Điều này đã làm giảm tính lũy tiến của hệ thống thuế của Việt Nam. Một trong những nguyên nhân chính khiến thuế trực thu suy giảm, là mức lợi nhuận của doanh nghiệp giảm mạnh trong giai đoạn gần đây. Đồng thời, sự cạnh tranh về thuế suất trong khu vực cũng đòi hỏi Việt Nam giảm thuế suất thuế thu nhập DN. Điều này tạo ra nguy cơ xói mòn cơ sở tính thuế. Việc nguồn thu suy giảm khiến chính sách tài khóa bị thu hẹp không gian chính sách, cả từ phía thu và chi. Thực tế này đòi hỏi Việt Nam cần có những cải cách trong cả môi trường kinh doanh lẫn hệ thống thuế để nuôi dưỡng nguồn thu, tạo khu đệm tài khóa và cải thiện tính minh bạch, công bằng và lành mạnh cho hệ thống thuế.

Đơn vị thực hiện

Viện Nghiên cứu Kinh tế & Chính sách (VEPR), tiền thân là Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế & Chính sách, thuộc Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN được thành lập từ tháng 7/2008. Viện tập hợp một mạng lưới đông đảo các nhà khoa học trong và ngoài nước, tập trung nghiên cứu và phân tích chính sách bằng các phương pháp hiện đại, mang tính định lượng cao. Dựa trên kết quả nghiên cứu và mạng lưới chuyên gia, VEPR cung cấp các dịch vụ tư vấn và đào tạo chất lượng cao cho các cơ quan chính phủ, tổ chức phát triển quốc tế, doanh nghiệp và các cơ quan truyền thông.

Từ năm 2018, Viện được công nhận là *Trung tâm Nghiên cứu Trọng điểm cấp ĐHQG*.

Theo Báo cáo về Xếp hạng Think Tank Toàn cầu 2019 của Đại học Pennsylvania (Hoa Kỳ), VEPR xếp thứ 59 trong tổng số 107 think tank hàng đầu của khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

Đơn vị tài trợ sự kiện

Viện Friedrich Naumann (FNF) hoạt động ở Đức và khoảng 70 nước khác. Tất cả hoạt động của chúng tôi đều được xây dựng trên giá trị căn bản về tự do. Cùng với các đối tác của mình, chúng tôi mong muốn thực hiện các dự án để giúp mọi người trên thế giới được sống trong tự do, nhân phẩm, hòa bình và thịnh vượng. Chúng tôi hỗ trợ việc xây dựng các thiết chế dân chủ trên nền tảng nhà nước pháp quyền, và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

FNF chính thức mở văn phòng đại diện tại Việt Nam ngày 18 tháng 9 năm 2012. Bên cạnh việc giúp các đối tác Việt Nam nâng cao năng lực tổ chức, chúng tôi còn hỗ trợ các nghiên cứu chính sách, tổ chức hội thảo và các khóa đào tạo, tài trợ việc dịch và xuất bản sách.

Chương 4, thảo luận về **"Sức ép cạnh tranh thuế trong khối ASEAN"**, đặc biệt chú trọng tới trường hợp điển hình của thuế thu nhập doanh nghiệp. Nhìn chung, mức trung bình của thuế suất thuế TNDN trong khối có xu hướng giảm trong thập kỷ qua. Năm 2010, tỷ lệ thuế TNDN trung bình ở các nước ASEAN là 25,1%, sau đó đã giảm đáng kể xuống còn 22,6% vào năm 2015 và chỉ còn 21,7% vào năm 2020. Singapore là quốc gia áp dụng mức thuế TNDN thấp nhất trong khu vực, ở mức 17%. Điều này rõ ràng tạo nên một sức ép cho các nước đang phát triển như Việt Nam hay Campuchia, Myanmar sức ép giảm thuế hoặc tăng các hình thức ưu đãi thuế. Để tránh việc các quốc gia ASEAN tiếp tục rơi vào "cuộc đua xuống đáy", nhóm tác giả đưa ra các khuyến nghị chính sách cho các quốc gia ASEAN liên quan đến vấn đề cấu trúc một cơ chế khu vực về ưu đãi thuế. Hệ thống ưu đãi thuế, đặc biệt là ưu đãi thuế TNDN cần được cơ cấu lại. Các ưu đãi thuế, bao gồm các yêu cầu về điều kiện đáp ứng nên được quy định cụ thể trong Luật thuế tại các quốc gia. Các ưu đãi hào phóng và dư thừa cần phải được loại bỏ, v.v...

Chương 5, **"Chi qua thuế ở Việt Nam: trường hợp thuế TNDN"**, thảo luận một vấn đề mới là hiện tượng ưu đãi thuế bằng chi qua thuế. Chi qua thuế là một thuật ngữ mới ở Việt Nam nhưng không mới về việc áp dụng. Vấn đề là ở nước ta việc này chưa được tính toán đầy đủ và công khai. Tại các nước phát triển, chi qua thuế đã được thống kê và công bố công khai định kỳ từ những năm 1970. Tính toán chi tiêu thuế của nhóm tác giả cho thấy ưu đãi thuế đang được tập trung vào nhóm doanh nghiệp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thuộc ngành công nghiệp (nhất là ngành chế biến và chế tạo), là lĩnh vực được đặt nhiều kỳ vọng cho phát triển công nghiệp. Tuy nhiên, việc ưu đãi có thể đã bị lạm dụng. Cụ thể, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài dù chỉ chiếm khoảng 3% tổng số doanh nghiệp trong mẫu nghiên cứu nhưng một nửa số DN lại nhận được chi qua thuế. Phát hiện của nghiên cứu cho thấy các DN được ưu đãi nhận được khoản chi qua thuế lớn đáng kể, và điều này có thể gây nên sự bất bình đẳng lớn trong môi trường kinh doanh.

Chương 6, khảo sát tình trạng khó đo lường là **"trốn và tránh thuế"** của các công ty hoạt động tại VN. Kết quả cho thấy các công ty đa quốc gia có nhiều cơ hội, và do vậy là trốn và tránh thuế nhiều hơn so với khu vực doanh nghiệp trong nước. Trong điều kiện các yếu tố khác là như nhau, tỷ suất lợi nhuận (ROA và ROE) khai báo của các doanh nghiệp thuộc khu vực FDI có xu hướng thấp hơn hẳn so với các doanh nghiệp trong nước bất chấp việc họ có những yếu tố thuận lợi hơn về thị trường, công nghệ, hay có mức độ thâm dụng vốn thấp hơn hẳn khu vực DNNN. Ước tính trung bình trong giai đoạn 2013 – 2017, mức thuế thất thu do hành vi trốn và tránh thuế mỗi năm dao động trong khoảng 13,3 – 20,7 nghìn tỷ đồng, tương đương 6,4 – 9,9% số thu thuế TNDN. Những con số này lớn gấp khoảng 3 – 4 lần con số vi phạm phát hiện hàng năm bởi các cơ quan quản lý. Trong đó, mức thất thu thuế mỗi năm từ khu vực FDI có thể lên tới 8,0 – 9,0 nghìn tỷ đồng (4,0 – 4,5% số thu thuế TNDN), còn từ khu vực ngoài nhà nước có thể lên tới 10,5 nghìn tỷ đồng (5% số thu thuế TNDN). Đây là nghiên cứu đầu tiên ở Việt Nam đưa ra những ước lượng ban đầu về quy mô trốn và tránh thuế thuế TNDN.

Chương cuối cùng của Báo cáo, **"Triển vọng kinh tế Việt Nam 2020 và hàm ý chính sách"**, mang tính kết luận. Trên cơ sở phân tích về các xu hướng diễn biến chính của kinh tế thế giới cùng những đánh giá rủi ro và thuận lợi trên thị trường quốc tế cũng như trong nước, có thể nhận định phạm vi và mức độ của các rủi ro vĩ mô cho nền kinh tế Việt Nam trong năm 2020 và xa hơn. Diễn biến đại dịch Covid-19 trên thế giới là ẩn số quan trọng bậc nhất hiện nay. Với kịch bản lạc quan nhất, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được dự báo đạt khoảng 5,3% trong cả năm 2020. Với các kịch bản trung tính và bi quan, mức tăng trưởng trong năm 2020 của kinh tế Việt Nam có thể chỉ là 3,9% (trung tính), hoặc thấp nhất là 1,7% (bi quan). Lạm phát không phải là vấn đề của năm 2020 và được dự báo sẽ dưới mức 4%.

CHƯƠNG TRÌNH

HỘI THẢO CÔNG BỐ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN KINH TẾ VIỆT NAM 2020

CÙNG CỐ ĐIỂM TỰA TÀI KHÓA CHO PHÁT TRIỂN

Thời gian: 8:30 – 12:00, Thứ tư, ngày 17/6/2020

Địa điểm: Khách sạn Sheraton, số 11 Xuân Diệu, Quảng An, Hà Nội

08:00 – 08:30	Đăng ký đại biểu
08:30 – 08:35	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
08:35 – 08:50	Phát biểu khai mạc <i>Phát biểu chào mừng của PGS.TS. Phạm Bảo Sơn - Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội</i> <i>Phát biểu khai mạc của PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê - Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN</i> <i>Phát biểu chúc mừng của GS.TS. Andreas Stoffers - Giám đốc Quốc gia Viện FNF Việt Nam</i>
08:50 – 09:30	Giới thiệu nội dung chính của Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2020 <i>TS. Nguyễn Đức Thành - Cố vấn trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách</i> <i>PGS. TS. Phạm Thế Anh - Kinh tế trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách</i>
09:30 – 10:15	Nhận xét của chuyên gia phản biện <i>TS. Cấn Văn Lực - Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV, Giám đốc Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV</i> <i>Ông Nguyễn Văn Phụng - Vụ trưởng Vụ quản lý Thuế Doanh nghiệp lớn, Tổng cục Thuế</i> <i>PGS. TS. Vũ Sỹ Cường - Học viện Tài chính</i>
10:15 – 10:45	Nghỉ giải lao – Tiệc trà
10:45 – 11:55	Trao đổi và thảo luận giữa Nhóm tác giả với các đại biểu tham dự <i>Điều hành phiên thảo luận:</i> <i>PGS.TS. Nguyễn Anh Thu - Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN, kiêm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách</i>
11:55 – 12:00	Phát biểu tổng kết của đại diện Lãnh đạo Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN và bế mạc Hội thảo
12:00 – 13:00	Ăn trưa tại Khách sạn

BAN TỔ CHỨC

Nhóm tác giả thực hiện

Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2020 CÙNG CỐ ĐIỂM TỰA TÀI KHÓA CHO PHÁT TRIỂN

CHỦ BIÊN:

TS. Nguyễn Đức Thành: Nhận bằng Tiến sỹ Kinh tế Phát triển tại Viện nghiên cứu Chính sách Quốc gia Nhật Bản (GRIPS), Tokyo; chuyên gia về Kinh tế Vĩ mô; thành viên nhóm tư vấn Kinh tế của Thủ tướng Chính phủ (2011 – 2016); Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (2008-2/2020). TS. Nguyễn Đức Thành hiện là Cố vấn trưởng của VEPR.

PGS. TS. Phạm Thế Anh: Tốt nghiệp Khoa Quản trị kinh doanh Công nghiệp năm 1998 tại Đại học Kinh tế Quốc dân; Sau đó nhận bằng Thạc sỹ và Tiến sỹ Kinh tế tại Đại học Manchester vào các năm 2003 và 2007; Trưởng Bộ môn Kinh tế Vĩ mô, Khoa Kinh tế học, Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội). PGS. TS. Phạm Thế Anh đồng thời đảm nhiệm vị trí Kinh tế trưởng của VEPR từ năm 2018 đến nay.

NHÓM TÁC GIẢ:

Hà Thị Diệu: Cử nhân Kinh tế học trường Đại học Kinh tế Quốc dân, nghiên cứu viên nhóm Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô thuộc VEPR.

TS. Nguyễn Tiến Dũng: Nhận bằng Tiến sỹ và Thạc sỹ Kinh tế Phát triển tại Đại học Nagoya (Nhật Bản); giảng viên Khoa Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, nghiên cứu cao cấp của VEPR.

ThS. Nguyễn Đức Hùng: Nhận bằng Thạc sỹ Kinh tế Phát triển của Chương trình Cao học Việt Nam Hà Lan, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; hiện đang công tác tại Tập đoàn FPT và là cộng tác viên nghiên cứu của VEPR.

ThS. Nguyễn Diệu Huyền: Nhận bằng Thạc sỹ Khoa học kinh tế và tài chính của Đại học Southampton, UK; nghiên cứu viên nhóm Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô thuộc VEPR.

ThS. Phạm Văn Long: Nhận bằng Thạc sỹ Chính sách công, chuyên ngành Phân tích chính sách tại Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright, Đại học Fulbright Việt Nam; nghiên cứu viên nhóm Nghiên cứu Kinh tế vĩ mô thuộc VEPR.

TS. Nguyễn Hoàng Oanh: Nhận bằng MBA tại CFVG và AIT, Thái Lan, và bằng Tiến sỹ Kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh, Cộng hòa Áo; Giảng viên Kinh tế vĩ mô và Kinh tế học thuế khóa tại Đại học Kinh tế Quốc dân; cộng tác viên nghiên cứu của VEPR.

Nguyễn Quang Thái: Nhận bằng cử nhân danh hiệu xuất sắc toàn khóa học chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp tại Viện Ngân hàng Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, từng nhận giải Ba Giải thưởng Tài năng Khoa học trẻ cấp Bộ năm 2012; nghiên cứu viên của Oxfam Việt Nam.

ThS. Hoàng Thị Chinh Thon: Nhận bằng Thạc sỹ Chính sách Công tại Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh; giảng viên khoa Kinh tế học, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội), cộng tác viên nghiên cứu của VEPR.

ThS. Phạm Thị Ngọc Quỳnh: Nhận bằng Thạc sỹ Quản lý Công tại Đại học Antwerp, Vương quốc Bỉ; hiện là giảng viên kinh tế vĩ mô tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và là cộng tác viên nghiên cứu của VEPR